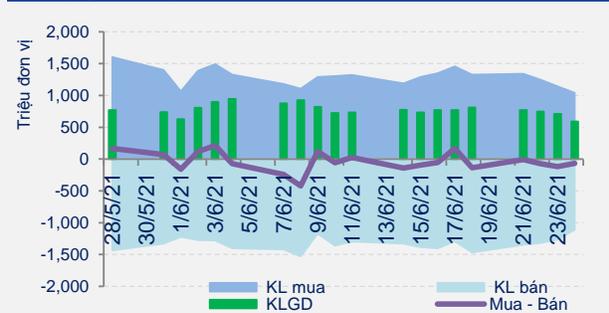
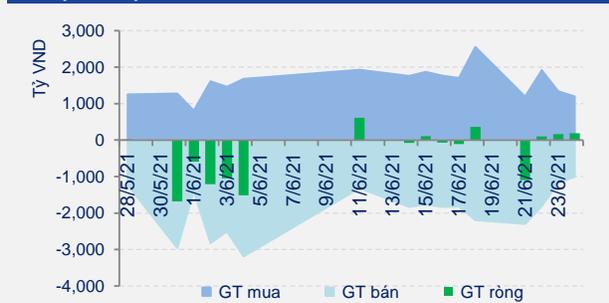


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/6/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,379.72	315.08
% Thay đổi	↑ 0.21%	↓ -0.23%
KLGD (CP)	591,749,340	92,807,621
GTGD (tỷ đồng)	18,484.41	2,161.50
Tổng cung (CP)	1,113,031,200	188,402,500
Tổng cầu (CP)	1,043,518,000	141,317,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,181,773	1,110,163
KL mua (CP)	28,294,400	860,200
GTmua (tỷ đồng)	1,195.73	52.42
GT bán (tỷ đồng)	1,010.93	57.49
GT ròng (tỷ đồng)	184.80	(5.07)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.13%	21.2	3.5	1.9%
Công nghiệp	↓ -0.88%	18.8	2.6	5.9%
Dầu khí	↓ -1.05%	28.7	2.1	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.08%	-	9.3	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.02%	16.9	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.63%	20.1	4.0	7.1%
Ngân hàng	↑ 0.21%	13.5	2.7	32.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.22%	16.1	2.8	15.1%
Tài chính	↑ 0.55%	20.2	3.5	30.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.22%	15.4	2.5	1.8%
VN - Index	↑ 0.21%	18.7	3.3	
HNX - Index	↓ -0.23%	17.5	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,85 điểm (+0,21%) lên 1.379,72 điểm; HNX-Index giảm 0,72 điểm (-0,23%) xuống 315,08 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn tiếp tục suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 628 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 18.670 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 199 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 414 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay và tuy có lúc chỉ số điều chỉnh xuống dưới ngưỡng tham chiếu nhưng lực cầu sau đó đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Góp công giúp thị trường tăng điểm là một số Bluechips có thể kể đến như GAS (+2%), CTG (+1,3%), VCB (+0,9%), VIC (+0,5%), SAB (+1%), VJC (+0,3%), VRE (+1,6%), VHM (+0,7%), MBB (+0,2%), NVL (+2,7%), LPB (+2,3%), ACB (+1,1%)... Trong khi đó, hầu hết các cổ phiếu bất động sản, xây dựng, thép, dầu khí, chứng khoán có phiên giao dịch âm đạm với sắc đỏ chiếm ưu thế. Ở chiều ngược lại, nhiều cổ phiếu lớn như BVH (-1,4%), FPT (-0,2%), HPG (-1,6%), MSN (-0,3%), VNM (-1,4%), POW (-1,2%), PNJ (-0,7%), TCB (-0,4%), VPB (-0,6%), VIB (-1%)... đều giảm trong phiên hôm nay khiến chỉ số chủ yếu giằng co quanh ngưỡng tham chiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index đã có bốn phiên liên tiếp giao dịch với biên độ hẹp và thanh khoản khớp lệnh giảm dần. Với diễn biến nói trên thì cần có một phiên biến động mạnh cùng thanh khoản tăng để thị trường xác định xu hướng. Tuy nhiên khả năng trong phiên giao dịch cuối tuần 25/6, thị trường vẫn sẽ tiếp tục giằng co tại vùng giá hiện tại. Ngưỡng kháng cự gần nhất của VN-Index là quanh ngưỡng 1.400 điểm và ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.360 điểm (MA20). Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục cổ phiếu trong tuần trước nên hạn chế mua đuổi ở vùng giá hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần này để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.384,71 điểm. Nhưng cũng có những thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.372,99 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,85 điểm (+0,21%) lên 1.379,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 1.300 đồng, VCB tăng 1.000 đồng, GAS tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 317,38 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 313,67 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,72 điểm (-0,23%) xuống 315,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PHP giảm 1.200 đồng, PAN giảm 900 đồng, PVS giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 182,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,7 triệu cổ phiếu. SSI là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 101 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 83,4 tỷ đồng tương ứng với 744 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 69,1 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 250 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 78 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PCG với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 216 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 725 tỷ đồng tương ứng với 7,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh tiếp tục suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên đang dần yếu đi so với giai đoạn trước đó.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

VN-Index tạo thành bốn cây nến với thân nhỏ liên tiếp và thanh khoản liên tục suy giảm và ở mức thấp cho nên có thể thấy lực cầu hiện tại là khá yếu nên khả năng VN-Index xuất hiện mô hình 2 đỉnh quanh 1.380 là vẫn có thể xảy ra. Tuy nhiên, một khi chỉ số này vẫn chưa đánh mất ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.360 điểm (MA20) thì xu hướng thị trường vẫn được đánh giá ở mức trung tính.

Do đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 25/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co tại vùng giá hiện tại trước khi những biến động mạnh xảy ra.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.360 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.300 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,45 - 56,95 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm đi ngang	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 24/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.191 VND/USD, giữ nguyên so với hôm qua.

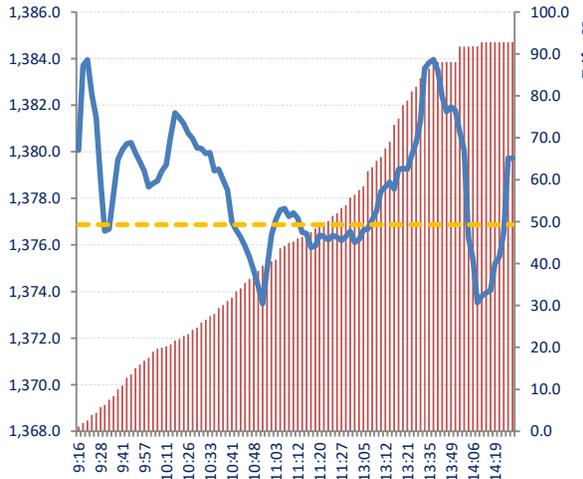
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,2 USD/ounce tương ứng với 0,18% xuống 1.780,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,008 điểm tương ứng 0,01% xuống 91,773 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1930 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3971 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,87 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,42 USD/thùng tương ứng với 0,6% lên 73,5 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/6, Dow Jones giảm 71,34 điểm tương đương 0,21% xuống 33.874,24 điểm. Nasdaq tăng 18,47 điểm tương đương 0,13% lên 14.271,73 điểm. Nasdaq Composite giảm 4,6 điểm tương đương 0,11% xuống 4.241,84 điểm.

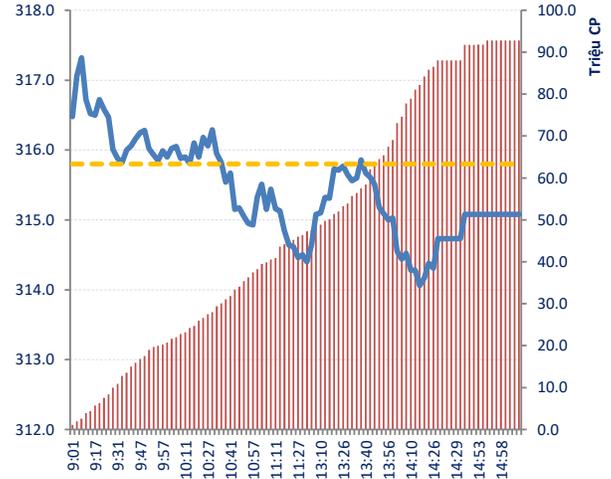


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



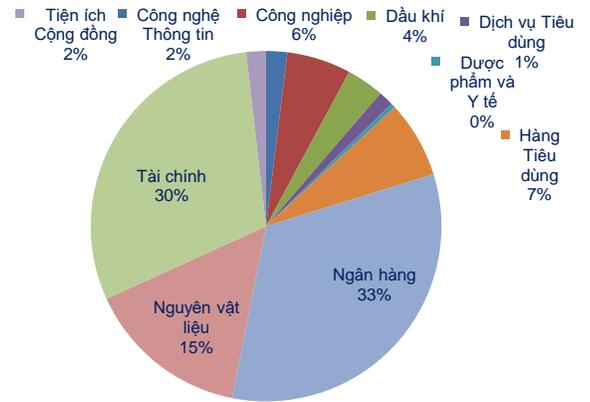
KLGD và HNX-Index trong phiên



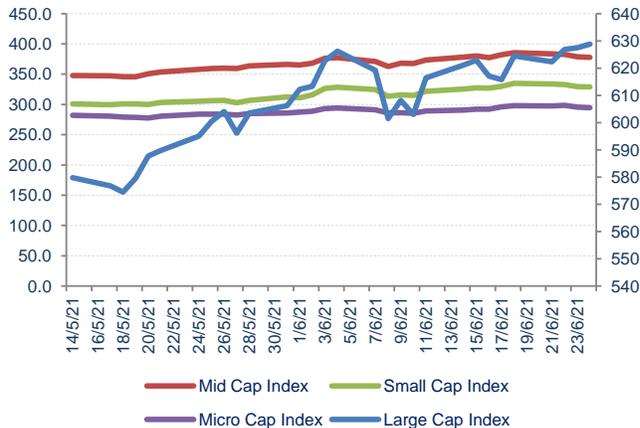
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



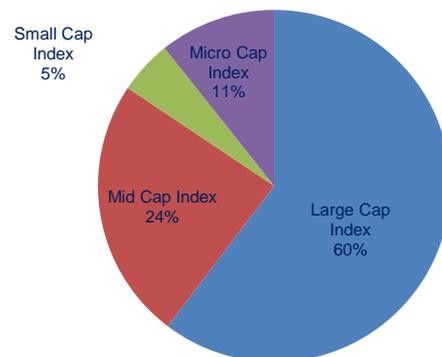
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	2,445,500	MBB	1,634,800
2	SSI	2,018,700	CTG	1,121,900
3	STB	1,426,800	VPB	920,800
4	FUEVFVND	1,114,600	HSG	726,800
5	VHM	743,500	FLC	592,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CVN	50,100	PCG	215,800
2	KLF	40,000	VND	78,400
3	PVS	20,090	BVS	70,100
4	CEO	20,000	BCC	26,056
5	PLC	18,500	APS	20,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
CTG	52.70	53.40	↑	1.33%	24,728,300
STB	29.75	29.00	↓	-2.52%	23,582,700
MBB	41.90	42.00	↑	0.24%	22,522,700
FLC	13.70	13.95	↑	1.82%	20,385,600
HPG	51.40	50.60	↓	-1.56%	20,374,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	26.90	27.00	↑	0.37%	12,828,569
PVS	29.90	29.50	↓	-1.34%	8,656,856
NVB	18.90	18.90	→	0.00%	8,169,816
KLF	5.20	5.20	→	0.00%	5,101,668
SHS	41.70	41.50	↓	-0.48%	4,147,877

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	6.91	7.39	0.48	↑ 6.95%
VOS	7.36	7.87	0.51	↑ 6.93%
TNT	8.23	8.80	0.57	↑ 6.93%
HID	4.91	5.25	0.34	↑ 6.92%
VTO	9.28	9.92	0.64	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDL	19.20	21.10	1.90	↑ 9.90%
VC2	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%
BKC	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
EVS	28.70	31.50	2.80	↑ 9.76%
VE3	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJS	60.00	55.80	-4.20	↓ -7.00%
NBB	31.50	29.30	-2.20	↓ -6.99%
IJC	34.35	32.05	-2.30	↓ -6.70%
CMV	14.00	13.15	-0.85	↓ -6.07%
FTM	3.08	2.90	-0.18	↓ -5.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	23.60	21.30	-2.30	↓ -9.75%
VNC	33.00	29.80	-3.20	↓ -9.70%
VE8	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%
MIM	6.90	6.30	-0.60	↓ -8.70%
KDM	8.20	7.50	-0.70	↓ -8.54%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	24,728,300	20.8%	4,761	11.1	2.1
STB	23,582,700	3250.0%	1,495	19.9	1.8
MBB	22,522,700	20.4%	3,635	11.5	2.2
FLC	20,385,600	11.2%	1,748	7.8	1.0
HPG	20,374,200	31.1%	4,054	12.7	3.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,828,569	14.2%	1,785	15.1	2.0
PVS	8,656,856	5.2%	1,427	21.0	1.1
NVB	8,169,816	0.3%	27	708.5	1.8
KLF	5,101,668	-0.6%	(60)	-	0.5
SHS	4,147,877	30.8%	4,721	8.8	2.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TGG	↑ 6.9%	-1.8%	(178)	-	0.8
VOS	↑ 6.9%	-22.3%	(855)	-	2.1
TNT	↑ 6.9%	-1.0%	(105)	-	0.8
HID	↑ 6.9%	1.8%	212	23.2	0.4
VTO	↑ 6.9%	8.1%	1,142	8.1	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VDL	↑ 9.9%	5.8%	789	24.3	1.4
VC2	↑ 9.9%	6.0%	1,232	13.1	0.8
BKC	↑ 9.8%	-27.3%	(3,072)	-	0.5
EVS	↑ 9.8%	18.5%	2,383	12.0	2.0
VE3	↑ 9.8%	3.9%	511	16.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2,445,500	0.3%	61	388.6	1.3
SSI	2,018,700	16.5%	2,775	18.0	2.8
STB	1,426,800	9.4%	1,495	19.9	1.8
UEVFN	1,114,600	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	743,500	31.2%	8,023	13.9	3.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CVN	50,100	16.7%	2,271	4.1	0.7
KLF	40,000	-0.6%	(60)	-	0.5
PVS	20,090	5.2%	1,427	21.0	1.1
CEO	20,000	-2.7%	(363)	-	0.8
PLC	18,500	13.1%	2,131	13.0	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	406,864	22.1%	5,708	19.2	4.0
VIC	395,406	5.2%	1,969	59.4	2.8
VHM	366,123	31.2%	8,023	13.9	3.9
HPG	229,908	31.1%	4,054	12.7	3.5
CTG	196,223	20.8%	4,761	11.1	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,650	51.6%	10,779	18.5	12.3
SHB	51,797	14.2%	1,785	15.1	2.0
BAB	18,563	7.7%	897	29.2	2.2
VND	18,405	29.7%	5,261	8.2	2.4
VCS	16,640	39.6%	9,561	10.9	3.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.43	1.5%	245	60.9	0.9
AGR	2.33	5.9%	572	23.5	1.4
CTS	2.24	18.7%	2,444	9.1	1.6
VDS	2.22	29.6%	3,383	7.4	2.0
PVD	2.07	0.4%	134	174.9	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	3.26	2.3%	270	37.8	0.9
VIG	3.10	-2.0%	(113)	-	1.0
WSS	3.07	-0.5%	(45)	-	0.9
TDT	2.56	9.4%	1,118	10.8	1.0
PSI	2.38	1.8%	183	54.7	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
